TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Thơ.
- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLHS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXX-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1980, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị M; có vợ Dương Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 19/4/2017 bị Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đã chấp hành xong ngày 15/6/2018; bị tạm giữ ngày 12/6/2019, tạm giam ngày 18/6/2019. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1949; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

- Anh Lê Văn T; sinh năm 1973; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 12/6/2019, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha BKS 90F5-1674 từ nhà đến khu vực Chợ Dầu, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam để mua ma tuý. Khi đến khu vực Chợ Dầu gặp một thanh niên đang đứng ở đường N nói: "Có ma tuý không để cho hai trăm". Người thanh niên nói: "Đưa tiền đây", N đưa 200.000đồng, người đó cầm tiền và đưa cho N 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, N cầm ở tay trái và điều khiển xe mô tô về đến thôn Pxã T, huyện K, tỉnh Hà Nam tìm chỗ để sử dụng thì bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của N 01 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. N khai nhận chất bột màu trắng dạng cục bị thu giữ là Heroine, cất giấu để sử dụng. Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng ký hiệu QT01. Ngoài ra thu giữ của Nguyễn Văn N 01 xi lanh nhựa loại 3ml và 01 lọ nước cất NOVOCAIN niêm phong ký hiệu QT02 và 01 xe mô tô BKS 90F5-1674. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của N thu giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N.

Tại bản kết luận giám định số 123/PC09 - MT ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,202gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc số Heroine: Nguyễn Văn N khai nhận mua của người thanh niên không quen biết ở khu vực Chợ Dầu, xã T, huyện K, tỉnh Hà Namg. Do N không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể cùng đặc điểm nhận dạng của người thanh niên bán ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam không có căn cứ xác minh, làm rõ được.

Đối với 01 xe mô tô BKS 90F5-1674 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc C bố đẻ Nghĩa. Ông C không biết N mượn xe mô tô để đi mua ma tuý, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông C là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSKB ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 123/PC09-MT, mẫu vật hoàn trả QT01, 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất NOVOCAIN. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên

Nguyễn Văn N. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma tuý cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Văn N, sinh năm 1980; trú tại thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam đã cất giữ trái phép 0,202gam Heroine trong lòng bàn tay trái, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát hiện và bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo về đó là chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,202gam Heroine trong lòng bàn tay trái, mục đích để sử dụng không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm trong xã hội. Xét về mặt chủ quan của tội phạm bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, có mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và bố đẻ được hưởng chính sách như thương binh nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân của bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" chưa được xoá án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét một cách đầy đủ, toàn diện vụ án, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng… hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo không có tài sản, là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo khai mua của người đàn thanh niên không quen biết ở khu Chợ Dầu, xã T, huyện K. Do N không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đã bán ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 123/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc cùng 01 lọ nước cất NOVOCAIN là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 162213387 mang tên Nguyễn Văn N là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo, không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 12 tháng 6 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 123/PC09-MT, mẫu vật hoàn trả QT01 và 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc cùng 01 lọ nước cất NOVOCAIN. Trả lại cho bị cáo N 01 giấy chứng minh nhân dân số 162213387 mang tên Nguyễn Văn N (Tình trạng, số lượng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa

Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 19/7/2019).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Ng- ời có quyền NVLQ;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thị Nguyệt